

TIẾP CẬN HỆ THỐNG SẮC PHONG HIỆN VẬT CỦA MỘT SỐ NHÂN VẬT TIÊU BIỂU THUỘC DÒNG HỌ NGUYỄN HUY TRƯỜNG LƯU

Phan Thanh Hoàng, Nguyễn Xuân Bảo

Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài 08/4/2022, ngày nhận đăng 22/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.56824/vujjs.2022sh02>

Tóm tắt: Nguyễn Huy Trường Lưu là một dòng họ lớn thuộc xã Lai Thạch phủ Đức Quang tỉnh Nghệ An (nay là xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh). Trải qua khoảng 600 năm hình thành và phát triển, bên cạnh những di sản Hán Nôm khác dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu gìn giữ được 25 đơn vị sắc phong hiện vật. Những sắc phong này được ban cho những tộc viên tiêu biểu của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu. Bài viết trình bày kết quả chỉnh lý phân loại 25 đơn vị sắc phong thành 03 loại: (A) Sắc phong quan chức; (B) Sắc phong bách thần; (C) Sắc phong đức hạnh. Từ kết quả chỉnh lý phân loại, bài viết phân tích một số đặc điểm những sắc phong này; đồng thời làm rõ công năng và giá trị của sắc phong hiện vật trong việc hoàn thiện hành trạng một số nhân vật tiêu biểu thuộc dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu được ban sắc phong, xét trường hợp Thám hoa Nguyễn Huy Oánh.

Từ khóa: Sắc phong; dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu; sử liệu.

1. Đặt vấn đề

Di sản Hán Nôm là bộ phận quan trọng trong nguồn di sản của Việt Nam, thông qua hoạt động chỉnh lý di sản Hán Nôm có thể phản ánh tư tưởng học thuật đương thời tại Việt Nam. Hoạt động chỉnh lý tư liệu được hiểu là thao tác thống kê, phân loại nhằm mục tiêu đưa ra mục lục của tư liệu. Bàn về vai trò của hoạt động chỉnh lý tư liệu, Trịnh Tiều trong “*Thông chí*” viết:

“Phân loại thư tịch cũng như chỉ huy, nếu có điều lệ, dẫu nhiều nhưng thông thuận; nếu không có điều lệ, dẫu ít nhưng rắc rối. [...] Môn loại phạm lệ đã phân chia, học thuật tự nhiên sẽ sáng tỏ.” (“*Thông chí*”, Quyển thất thập nhất, 4b-5a).

Phan Huy Chú (1782-1840) trong “*Lịch triều hiến chương loại chí*” cũng viết:

“Nhu vậy chép lấy những điều mắt thấy tai nghe, chia ra từng việc, từng loại để làm một quyển sách có khuôn phép há chẳng là nhiệm vụ của người học giả ru?” (“*Lịch triều hiến chương loại chí*”, Quyển chi thủ).

Tại Việt Nam, di sản Hán Nôm được lưu trữ tại các trung tâm lưu trữ quốc gia như: Thư viện Quốc gia Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm... Ngoài ra, một bộ phận tư liệu được lưu giữ bởi tư nhân. Sắc phong là một loại hình tư liệu di sản Hán Nôm thường xuất hiện trong kho tàng tư nhân, đây là một trong những loại hình văn bản hành chính do Hoàng đế ban cấp, nhằm mục đích công nhận chức tước quan phương của triều đình đương đại. Sắc phong trong các kho tàng tư nhân có hai hình thức lưu trữ gồm: sắc phong hiện vật và sắc phong sao chép. Sắc phong hiện vật phản ánh trực quan sinh động tư liệu, có giá trị lịch sử/ văn hóa cao; sắc phong sao chép được sao chép từ sắc phong hiện vật, nhằm mục đích lưu giữ, truyền bá tư liệu.

Nguyễn Huy Trường Lưu là một dòng tộc lớn thuộc vùng đất Hà Tĩnh giàu văn vật. Xét văn bia “*Nguyễn Thám hoa gia phả kí*” viết:

Họ Nguyễn phát tích từ đất Trần Lưu, đời Đường vâng mệnh đi về phía Nam rồi lan tỏa tới nước ta. Thế tổ 8 đời của nhà ta dùng văn học để dấy mở gia nghiệp, [gia phả] từ đây mới rõ ràng vậy. Ông tự là Uyên Hậu, thi đỗ Hương tiến, được trọng vọng mà bỏ làm Ngũ kinh bác sĩ. (Thác bản Viện nghiên cứu Hán Nôm, kí hiệu 19311).

Sách “*Đại Việt sử kí toàn thư*” viết:

Bắt đầu đặt Ngũ kinh bác sĩ. Bấy giờ các Giám sinh học Kinh Thi, Kinh Thư thì nhiều, học Lễ Ký, Chu Dịch, Xuân Thu thì ít, cho nên đặt chức Ngũ kinh bác sĩ, mỗi người chuyên nghiên cứu một kinh để dạy học trò.” (“Đại Việt sử kí toàn thư”, tr. 270).

Lại xét sách “*Phượng Dương Nguyễn tông thế phả*”, Nguyễn Uyên Hậu thông gia với Tiến sĩ khoa Mậu Tuất niên hiệu Hồng Đức thứ 9 (1478) đời vua Lê Thánh Tông Nguyễn Tâm Hoàng, như vậy Nguyễn Uyên Hậu phải cùng thời với Nguyễn Tâm Hoàng. Từ đó, ước tính Nguyễn Uyên Hậu là Ngũ kinh bác sĩ thời Lê Thánh Tông (1460-1497). Nếu tính từ Nguyễn Uyên Hậu làm Thủy Tổ dòng họ Nguyễn Huy ở Trường Lưu, thì dòng họ này có lịch sử hình thành, phát triển trên vùng đất Hà Tĩnh đến nay khoảng gần 600 năm.

Trải qua thời gian hình thành và phát triển, dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu đã tự thành nên một kho tàng Hán Nôm phong phú phân thành các thể loại như: Sắc phong, Văn bằng, Trướng, Gia phả, Văn bia, Hoành phi, Câu đối, Mộc bản... Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi quan tâm đến 25 đơn vị tư liệu sắc phong hiện vật của một số nhân vật tiêu biểu dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu. Đây là những tư liệu có tính trực quan sinh động cao, có niên đại lâu đời và phản ánh tương đối đầy đủ các loại hình văn bản sắc phong. Để cung cấp nhìn nhận tổng quan và xác thực về những sắc phong hiện vật này, cần phải tiến hành chỉnh lý, phân loại chúng một cách hệ thống và khoa học. Từ kết quả chỉnh lý phân loại, có thể làm sáng tỏ một số công năng và giá trị của những sắc phong hiện vật này, ví dụ như việc hoàn thiện hành trạng một số nhân vật tiêu biểu được ban cấp sắc phong hiện vật của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chỉnh lý thông tin tư liệu sắc phong hiện vật được lưu giữ tại dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu

Sắc phong là một trong mười loại hình thư tịch Hán Nôm mà dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu còn giữ được bao gồm: Sắc phong; Bằng cấp; Trướng; Sách; Gia phả; Văn cúng; Văn bia; Hoành phi; Câu đối; Mộc bản. Trong 10 loại hình tư liệu di sản Hán Nôm trên, sắc phong đại diện cho bộ phận tư liệu quan phương của triều đình đương đại được lưu giữ tại dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu.

Căn cứ vào đặc điểm nội dung hệ thống sắc phong hiện vật của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu đang lưu giữ, có thể phân ra làm 03 nhóm chính: (A) Sắc phong quan chức, có tính chất ban cấp chức tước cho quan lại; (B) Sắc phong bách thần, có tính chất hợp thức hóa hoạt động tế tự cho quý thần; (C) Sắc phong đức hạnh, khen ngợi và tán dương đức hạnh của những người đàn bà tiết liệt, trinh thuận.

Bài viết tập trung làm rõ 04 nhóm thông tin chính của mỗi đơn vị tư liệu:

(a) **Tên văn bản:** Hệ thống 25 sắc phong hiện vật này chưa được định danh, vì vậy bài viết căn cứ loại hình sắc phong và tên nhân vật được ban cấp sắc phong để định danh

cho từng đơn vị tư liệu. Công thức định danh là: [loại sắc phong + tên người (+ số thứ tự nếu có)]. Trong đó:

- + Nhóm (A) *Sắc phong quan chức* gọi tắt là “SC”;
- + Nhóm (B) *Sắc phong bách thần* gọi tắt là “ST”;
- + Nhóm (C) *Sắc phong đức hạnh* gọi tắt là “SV”.

Ví dụ “SC Nguyễn Huy Trác”, “ST Nguyễn Thị Hộ”, “SV Phan Thị Tráng”... Trường hợp một cá nhân được ban từ 2 sắc phong trở lên, sẽ ghi thêm số thứ tự sau phần tên người bắt đầu từ số 1 đến hết. Số thứ tự này được ghi lần lượt theo thời gian tăng dần. Ví dụ: “SC Nguyễn Công Ban 1” (niên hiệu Chính Hòa 9 đời Lê Hy Tông, Dương lịch 1689), “SC Nguyễn Công Ban 2” (niên hiệu Chính Hòa 13 đời Lê Hy Tông, Dương lịch 1693)...

(b) **Niên đại:** phản ánh thời điểm ban cấp sắc phong (theo niên hiệu của vua đương thời) được đề cập trong chính nội dung của sắc phong, có đối chiếu với Dương lịch để tiện theo dõi.

(c) **Danh vị đang giữ:** Bao gồm chức vụ (chưởng, tri, kiêm, thụ, hành, quyền), tước phong, tãn quan, thông tư, vinh phong, mỹ tự mà chủ thể được ban cấp sắc phong đang đảm giữ.

(d) **Danh vị phong mới:** Bao gồm chức vụ (chưởng, tri, kiêm, thụ, hành, quyền), tước phong, tãn quan, thông tư, vinh phong, mỹ tự mà chủ thể được ban cấp sắc phong được phong mới.

Tổng quan nội dung gồm:

[1]/ (a) SC Nguyễn Công Ban 1: (b) Chính Hòa 9 (1689): (c) *Trung Trinh đại phu, Cao Bình Đô tổng binh sứ ti Tổng binh Thiêm sự, Khuông Mĩ Doãn Trung tự* - (d) *Gia Hạnh đại phu, Cao Bình Đô tổng binh sứ ti Tổng binh đồng tri, Tư Chính khanh trung ban*; **[2]/ (a) SC Nguyễn Công Ban 2:** (b) Chính Hòa 13 (1693): (c) *Gia Hạnh đại phu, Đô tổng binh sứ ti Tổng binh, Đồng tri Tư Chính khanh, trung ban* - (d) *Giám sát ngự sử chức, Tiến triều ứng vụ; khả vi Cảnh sự lang, Lạng Sơn đạo Giám sát ngự sử, hạ liên*; **[3]/ (a) SC Nguyễn Huy Tựu 1:** (b) Chính Hòa (1680-1705): (c) *Mậu Lâm tá lang, Trường Khánh phủ Tri phủ, ..., hạ giai* - (d) ... [*Thiêm sự viện*] *Thiêm sự Khiết Nhạ nam, trung [giai]*; **[4]/ (a) SC Nguyễn Huy Tựu 2:** (b) Cảnh Hưng 10 (1749): (c) *Hoàng Tín đại phu Thiêm sự viện Thiêm sự, Tu thân doãn trung tuyền, Khiết Nhạ nam* - (d) *Triều liệt đại phu, Thái Nguyên đẳng xứ tán trị Thừa Chánh sứ ti Tham chính, Khuông Mỹ Thiếu doãn trung chế, Khiết Nhạ nam*; **[5]/ (a) SC Nguyễn Huy Tựu 3:** (b) Cảnh Hưng 36 (1775): (c) *Tiền tư Gia Hạnh đại phu, Công bộ Tả thị lang Khiết Nhạ nam, Tư Chính khanh trung ban* - (d) *Phụng Trình đại phu, Công bộ Thượng thư Khiết Nhạ hầu, chính trị khanh trung giai*; **[6]/ (a) ST Nguyễn Huy Tựu 4:** (b) Cảnh Hưng 44 (1783): (c) *Đình Dậu khoa tuế Tiến sĩ, Quan viên phụ, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Thái Nguyên đẳng xứ Tán trị Thừa chính sứ ti Tham chính, Phụng phong tặng Công bộ Tả thị lang, gia tặng Công bộ Thượng thư, Khiết Nhạ hầu Nguyễn tướng công, hiệu (huy) Túy Hà Tú Lâm cư sĩ* - (d) *Đình Dậu khoa tuế Tiến sĩ quan viên phụ, Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Thái Nguyên đẳng xứ Tán trị Thừa chính sứ ti Tham chính, Phụng phong tặng Công bộ Tả thị lang, gia tặng Công bộ Thượng thư, Khiết Nhạ hầu Nguyễn tướng công, hiệu (huy) Túy Hà Tú Lâm cư sĩ, Anh Liệt đại vương*; **[7]/ (a) SC Nguyễn Huy Cư 1:** (b) Cảnh Hưng 10 (1749): (c) *Mậu lâm tá lang, tri phủ* - (d) *Mậu Lâm Lang, Lạng Sơn đẳng xứ, Hiến sát Phó ty, Hiến sát Phó sứ, hạ liên*; **[8]/ (a) SC Nguyễn Huy Cư 2:** (b) Cảnh Hưng 32 (1771): (c) *Mậu Lâm Lang, Lạng Sơn đẳng xứ, Thanh hình hiến sát sứ ty, Hiến sát sứ phó sứ hạ trật* - (d) *Đặc tiến Kim tử Vinh*

lộc đại phu, Nghệ An đẳng xứ, Hiền quang điện [tự Khanh], Ngật lĩnh bá, tu thân doãn, Trụ quốc, thương liên; **[9]/ (a) ST Nguyễn Huy Cư 3:** (b) Cảnh Hưng 44 (1783): (c) Thuộc cảnh Thành Hoàng, Mậu Ngọ khoa Tuế tiến sĩ, Hiền quang điện tự Khanh, Trụ quốc Nam Sơn, Ngật đình bá, Nguyễn tướng công Tôn thân - (d) Thuộc cảnh Thành Hoàng, Mậu Ngọ khoa, Tuế tiến sĩ, Hiền quang điện tự Khanh, Trụ quốc Nam Sơn, Ngật đình bá, Nguyễn Tướng Công Khanh Thông chương đại vương; **[10]/ (a) SC Nguyễn Huy Oánh 1:** (b) Cảnh Hưng 15 (1754): (c) Mậu Lâm tá lang, Hàn lâm viện Đãi chế, hạ giai - (d) Mậu lâm lang, Đông các hiệu thư hạ trật; **[11]/ (a) SC Nguyễn Huy Oánh 2:** (b) Cảnh Hưng 22 (1761): (c) Triều liệt đại phu, Nhập thị thêm sai tri Thị nội thư tả, Bình phiên hành cơ mật sự vụ, Nhập thị nội giảng, Đông các Đại học sĩ kiêm Quốc Tử Giám Tư nghiệp, Khuông Mĩ Thiếu Doãn trung liệt - (d) Trung Trinh đại phu, Nhập thị Thêm sai tri Thị nội thư tả, Bình phiên hành cơ mật sự vụ, Nhập thị nội giảng, Hàn lâm viện Thừa chỉ, Khuông Doãn Trung tự; **[12]/ (a) SC Nguyễn Huy Oánh 3:** (b) Cảnh Hưng 38 (1777): (c) Gia Hạnh đại phu, Ngự sử đài Thêm đô ngự sử, Tư Chính Khanh trung ban - (d) Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Công bộ Hữu thị lang, Thạch Lĩnh bá, Trụ quốc thương liên; **[13]/ (a) SC Nguyễn Huy Oánh 4:** (b) Cảnh Hưng 44 (1783): (c) Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Công bộ Thượng thư tri sự khôi phục, kiêm Quốc Tử Giám Tế tửu, Thượng trụ quốc thượng giai, Thạch Lĩnh bá - (d) Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ Thượng thư, kiêm Quốc Tử Giám Tế tửu, Thạch Lĩnh bá, Thượng trụ quốc thượng giai; **[14]/ (a) ST Nguyễn Huy Oánh 5:** (b) Cảnh Hưng 44 (1783): (c) Phúc Giang thư viện, Trường Ân hội, Khôi tinh đầu tọa, Nguyễn Ân Đài Trường Sinh Lộc vị - (d) Phúc Giang thư viện Trường Ân hội, Khôi tinh đầu tọa, Nguyễn Ân Đài Trường sinh lộc vị, Uyên Phổ Hoàng Dụ đại vương; **[15]/ (a) SC Phan Thị Trừu:** (b) Cảnh Hưng (1765-1786): (c) ...[Thị] lang Thạch Lĩnh [bá Nguyễn Huy Oánh]... thân sinh mẫu - (d) [Phụ nhân]; **[16]/ (a) SC Nguyễn Thị Khoát:** (b) Cảnh Hưng 39 (1778): (c) Thục nhân - (d) Phu nhân; **[17]/ (a) SC Nguyễn Duy 1:** (b) Cảnh Hưng 41 (1780): (c) Không - (d) Phán lực tướng quân Hiệu lệnh ti Tráng sỹ, Bách hộ, Hạ trật; **[18]/ (a) SC Nguyễn Duy 2:** (b) Cảnh Hưng 44 (1783): (c) Bách hộ - (d) Kiệt trung tướng quân, Hiệu lệnh ti Kỳ bài Tráng sỹ, Văn kỳ úy, Thiên hộ, Trung Tuyền; **[19]/ (a) SC Nguyễn Duy 3:** (b) Cảnh Hưng 44 (1783): (c) Thiên hộ - (d) Trì uy tướng quân, Thủ ngự Tổng tri ti, phi kỳ úy Thêm tổng tri, Trung chế; **[20]/ (a) SC Nguyễn Huy Trác:** (b) Cảnh Hưng 39 (1778): (c) Nho sinh - (d) Tiến công thứ Lang, Mỹ Lương huyện, huyện Thừa hạ chế; **[21]/ (a) SC Nguyễn Huy Hồ:** (b) Minh Mệnh 21 (1840): (c) Không - (d) Khâm Thiên giám Linh Đài lang, Chính thất phẩm; **[22]/ (a) SC Nguyễn Huy Liêu:** (b) Cảnh Hưng (1765-1786): (c) Không - (d) Tiến công thứ lang Hội Ninh huyện Huyện thừa, hạ chế; **[23]/ (a) ST Nguyễn Thị Hộ:** (b) Thành Thái 10 (1898): (c) Tiên Mẫu Sơn Thạch Chính Tôn chi thân - (d) Dục Bảo Trung Hưng Linh Phù chi thân; **[24]/ (a) SV Phan Thị Tráng:** (b) Minh Mệnh 11 (1831): (c) Không - (d) Khen bà Phan Thị Tráng có tiết hạng đáng học hỏi; **[25]/ (a) SV Trần Thị Ba:** (b) Bảo Đại 11 (1935): (c) Không - (d) Khen bà Trần Thị Ba có tiết hạng đáng học hỏi.

2.2. Phân tích đặc điểm hệ thống sắc phong hiện vật được lưu giữ tại dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu

Hệ thống 25 đơn vị tư liệu sắc phong hiện vật của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu bao gồm 3 loại chính: (A) Sắc phong quan chức, (B) Sắc phong bách thân và (C) Sắc phong đức hạnh, có thể cơ cấu thành bảng sau:

Bảng 1: Cơ cấu hệ thống sắc phong hiện vật phong cho một số nhân vật tiêu biểu của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu

TT	Tên người	Thế thứ	Sắc phong quan chức	Sắc phong bách thân	Sắc phong đức hạnh	Tổng	Phần trăm
1	Nguyễn Công Ban	Đời 7	2	0	0	2	8%
2	Nguyễn Thị Hộ	Đời 8	0	1	0	1	4%
3	Nguyễn Huy Tụ	Đời 9	3	1	0	4	16%
4	Phan Thị Trừu	Đời 9	1	0	0	1	4%
5	Nguyễn Huy Oánh	Đời 10	4	1	0	5	20%
6	Nguyễn Thị Khoát	Đời 10	1	0	0	1	4%
7	Nguyễn Huy Cự	Đời 10	2	1	0	3	12%
8	Nguyễn Duy	Chưa rõ	3	0	0	3	12%
9	Nguyễn Huy Trác	Đời 11	1	0	0	1	4%
10	Phan Thị Tráng	Đời 11	0	0	1	1	4%
11	Nguyễn Huy Liêu	Đời 12	1	0	0	1	4%
12	Nguyễn Huy Hồ	Đời 12	1	0	0	1	4%
13	Trần Thị Ba	Đời 13	0	0	1	1	4%
Tổng			19	4	2	25	100%
Phần trăm			76%	16%	8%	100%	

Xét về thể loại sắc phong, chiếm tỉ lệ lớn nhất trong hệ thống sắc phong của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu là nhóm (A) *Sắc phong quan chức* với 19 đơn vị, chiếm 76%. Xếp thứ hai là nhóm (B) *Sắc phong bách thân* với 4 đơn vị, chiếm 16%. Chiếm tỉ lệ ít nhất là nhóm (C) *Sắc phong đức hạnh* với 2 đơn vị, chiếm 8%.

Hệ thống sắc phong hiện vật này phong cho 13 nhân vật tiêu biểu của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu lần lượt gồm: Nguyễn Công Ban, Nguyễn Thị Hộ, Nguyễn Huy Tụ, Phan Thị Trừu, Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Thị Khoát, Nguyễn Huy Cự, Nguyễn Duy, Nguyễn Huy Trác, Nguyễn Huy Hồ, Phan Thị Tráng, Nguyễn Huy Liêu, Trần Thị Ba. Trong đó, Nguyễn Huy Oánh (Đời 10) là tộc viên dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu còn nhiều sắc phong hiện vật nhất với 05 đơn vị, chiếm 20% tổng số sắc phong hiện vật.

Về phương diện niên đại có thể tổng hợp thành bảng thống kê dưới đây:

Bảng 2: Niên đại sắc phong hiện vật phong cho một số nhân vật tiêu biểu của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu

Triều đại	Hoàng đế	Niên đại	Số lượng	Tỉ lệ	
LÊ TRUNG HUNG	1	Lê Hy Tông	Chính Hòa (1680-1705)	3	12%
	2	Lê Hiến Tông	Cảnh Hưng (1740-1786)	18	72%
NGUYỄN	3	Nguyễn Thánh Tổ	Minh Mệnh (1820-1819)	2	8%
	4	Nguyễn Thành Thái	Thành Thái (1889-1907)	1	4%
	5	Nguyễn Bảo Đại	Bảo Đại (1926-1945)	1	4%
Tổng	5		5	25	100%

Căn cứ bảng thống kê trên, hệ thống 25 đơn vị tư liệu sắc phong hiện vật của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu có thể chia ra làm nhóm sắc phong triều Lê Trung Hưng và triều Nguyễn. Trong đó sắc phong có niên đại sớm nhất là “*SC Nguyễn Công Ban 1*” niên hiệu Chính Hòa 9 (1689) đời vua Lê Hy Tông, gia phong cho Nguyễn Công Ban từ *Trung Trinh đại phu, Cao Bình Đô tổng binh sứ ti Tổng binh Thiêm sự, Khuông mỹ doãn, Trung tự thành Gia Hạnh đại phu, Cao Bình Đô tổng binh sứ ti Tổng binh đồng tri, Tư chính khan, Trung ban*; Sắc phong có niên đại muộn nhất là “*SV Trần Thị Ba*”, là bảng khen đức hạnh của bà vào niên hiệu Bảo Đại thứ 11 (1935). Nếu đặt hệ thống 25 sắc phong dòng họ Nguyễn Huy vào thế thứ niên đại các triều vua Việt Nam, nhiều nhất là sắc phong niên đại Cảnh Hưng đời vua Lê Hiến Tông với 18 đơn vị, chiếm 72%. Ít nhất là sắc phong thuộc hai niên đại Thành Thái và Bảo Đại, mỗi niên đại chỉ bao gồm 1 đơn vị sắc phong, chiếm 4%.

Đáng chú ý, ngoài 25 đơn vị tư liệu sắc phong hiện vật của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu, căn cứ theo “*Phượng Dương Nguyễn tông thế phả*” phân *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả đồ* (tr. 177) có đề cập tới 04 đạo sắc phong đời Nguyễn của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh như sau:

(1) Năm Minh Mệnh thứ 5 (1824) đời vua Nguyễn, gia phong làm Phúc Giang thư viện Uyên bác chi thân;

(2) Năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) đời vua Nguyễn, Thám hoa Nguyễn Huy Oánh được gia phong làm Uyên bác Cai hiệp Diệu dụng chi thân;

(3) Năm Tự Đức (không đề cập năm) lại gia phong làm Uyên bác Cai hiệp Diệu dụng Đoan túc chi thân;

(4) Năm Khải Định thứ 5 (1920) lại gia phong làm Quang ý tôn thân.

Xét phần *Bản tộc thế thứ vừng biên* của sách lại chỉ đề đến 3 lần được gia phong mi tự của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh, đó là:

(1) Phụng gia phong Uyên phổ Hoàng dụ Kinh văn Vĩ vũ Hoàng thạc Đại vương;

(2) Gia tặng Phúc Giang thư viện Uyên bác Cai hiệp Diệu dụng Đoan túc chi thân;

(3) Gia tặng Quang ý Dực bảo trung hưng chi thân (*Phượng Dương Nguyễn tông thế phả*, tr. 120).

Tuy nhiên 3 lần gia phong này không ghi niên đại, đối chiếu với phần *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả đồ* phía trên, nhận thấy lần gia phong thứ (2) và (3) trong *Bản tộc thế thứ vừng biên* trùng với 2 bản sắc phong thời Tự Đức (Đoan Túc chi thân) và Khải Định (Quang Ý chi thân) mà *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả đồ* đã nhắc đến. Riêng về sắc phong (1) *Phụng gia phong Uyên phổ Hoàng dụ Kinh văn Vĩ vũ Hoàng thạc Đại vương* chúng tôi tồn nghi là đạo sắc phong đời Lê. Như vậy có thể riêng cá nhân Nguyễn Huy Oánh còn ít nhất 04 đạo sắc thuộc nhóm (B2) *Sắc phong bách thân* được gia phong vào đời Nguyễn.

2.3. Hoàn thiện hành trạng chính thống của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh

Sắc phong là văn bản hành chính được triều đình đương thời ban cấp, vì vậy có thể coi sắc phong tương đương với sử liệu chính thống. Căn cứ trên 25 tư liệu sắc phong của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu gìn giữ, bài viết hoàn thiện hành trạng chính thống của tộc viên dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu được ban cấp sắc phong.

Trong số 13 tộc viên dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu được ban sắc phong, tư liệu về Thám hoa Nguyễn Huy Oánh còn lại tương đối đầy đủ. Những tư liệu này bao gồm:

+ Tư liệu quan phương: như “Đại Việt sử kí toàn thư”, “Đình khiết Đại Việt lịch triều đăng khoa lục”, Văn bia “Cảnh Hưng cửu niên Mậu Thìn khoa tiến sĩ đề danh bi kí”...

+ Tư liệu gia tộc: 05 sắc phong hiện vật, sách “Phượng Dương Nguyễn tông thế phả”, sách “Nguyễn thị gia tàng”, 13 văn bia được thu thập trong “Văn bia Hà Tĩnh” như: Nguyễn Thám hoa gia phả kí, Quan thị bi kí, Hương hỏa điền bi kí...

Trong hệ thống tư liệu về Thám hoa Nguyễn Huy Oánh, nếu tư liệu quan phương có tính chính thống nhưng đề cập sơ lược thì tư liệu gia tộc đề cập chi tiết nhưng lại thiếu tính chính thống. Vì vậy cần lấy tư liệu quan phương làm gốc, sau đó dùng tư liệu có tính chính thống cao như sắc phong trong nhóm tư liệu gia tộc để hoàn thiện hành trạng chính thống của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh.

Đối với tư liệu quan phương, xét “Đại Việt sử kí toàn thư - Tục biên” có ghi chép về Thám hoa Nguyễn Huy Oánh. Trong “Đại Việt sử kí toàn thư - Tục biên - Quyển chi tứ”, vào niên hiệu Cảnh Hưng 9 đời vua Lê Hiển Tông (1748) chép:

Mậu Thìn năm thứ chín (Thanh, Càn Long thứ mười ba): [...] Thi Điện, ban Nguyễn Huy Oánh làm Tiến sĩ cập đệ đệ tam danh [...] (“Đại Việt sử kí toàn thư (hạ)”, Hiệu hợp bản, tr. 226).

Cùng sách này, tại Tục biên quyển chi ngũ, vào niên hiệu Cảnh Hưng 26 đời vua Lê Hiển Tông (Dương lịch 1765) chép:

Ất Dậu, năm thứ hai mươi sáu (Thanh, Càn Long thứ ba mươi): [...] Sai Chánh sứ Nguyễn Huy Oánh, Phó sứ Lê Doãn Thân, Nguyễn Thường đi sang nhà Thanh Tuế cống. (“Đại Việt sử kí toàn thư (hạ)”, Hiệu hợp bản, tr. 260).

Xét “Đình khiết Đại Việt lịch triều đăng khoa lục” chép:

Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ tam danh: Nguyễn Huy Oánh (Người xã Lai Thạch huyện La Sơn, ba mươi sáu tuổi thi đỗ. Vãng mệnh đi sứ, làm quan đến Tả [thị lang bộ] Lại, Tri sĩ khởi phục, thăng Đô ngự sử. Anh trai của Nguyễn Quynh, anh em cùng [làm quan] một triều.) (“Đình khiết Đại Việt lịch triều đăng khoa lục”, tr. 63).

Xét văn bia “Cảnh Hưng cửu niên Mậu Thìn khoa tiến sĩ đề danh bi kí” chép:

Tứ Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ Đệ tam danh: Nguyễn Huy Oánh (xã Lai Thạch huyện La Sơn; Tri phủ) (“Cảnh Hưng cửu niên Mậu Thìn khoa tiến sĩ đề danh bi kí”, thác bản kí hiệu 1381).

Như vậy tư liệu quan phương đã đề cập đến 02 sự kiện của Nguyễn Huy Oánh: (1) Đỗ Tiến sĩ năm 1748, (2) Làm Chánh sứ sang nhà Thanh vào năm 1765.

Đối với tư liệu sắc phong hiện vật của Nguyễn Huy Oánh đã phản ánh:

Vào ngày hai tháng hai nhuận niên hiệu Cảnh Hưng thứ 15 (1754):

Sắc phong cho Mậu lâm tá lang, Hàn Lâm viện Đãi chế, Hạ giai Nguyễn Huy Oánh [...] thăng chức Đông Các hiệu thư, có thể làm: Mậu lâm lang, Đông Các hiệu thư, Hạ trật [...]. Ngày hai mươi hai tháng hai nhuận niên hiệu Cảnh Hưng thứ mười lăm. (“Văn bằng và trướng ở làng Trường Lưu (1689-1943)”, tr. 54-55).

Vào ngày mười bốn tháng mười niên hiệu Cảnh Hưng thứ 22 (1761):

Sắc phong cho Triều liệt đại phu, nhập Thị nội thêm sai, tri Thị nội thư tả Bình phiên, hành Cơ Mật viện sự vụ, Thị nội giảng, Đông Các Đại học sĩ, kiêm Quốc tử giám Tư nghiệp, Khuông mĩ thiếu doãn, Trung liệt Nguyễn Huy Oánh [...] thăng chức Thừa chỉ, có thể làm: Trung trình đại phu, Nhập thị Thêm sai, tri Thị nội Thư tả Bình phiên, hành Cơ Mật viện sự vụ, Nhập thị nội giảng, Hàn Lâm viện Thừa chỉ, Khuông mĩ doãn, Trung

tự [...]. Ngày mười bốn tháng mười niên hiệu Cảnh Hưng thứ 22. (“Văn bằng và trường ở làng Trường Lưu (1689-1943)”, tr. 57).

Vào ngày mười chín tháng mười hai niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba mươi tám (1777):

Sắc phong cho Gia hạnh đại phu, Ngự sử đài thêm Đô ngự sử, Tư chính khanh, Trung ban Nguyễn Huy Oánh, [...] có thể làm: Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Công bộ Hữu thị lang, Thạc Lĩnh bá, Trụ quốc, Thượng liên [...]. Ngày mười chín tháng mười hai niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba mươi tám. (“Văn bằng và trường ở làng Trường Lưu (1689-1943)”, tr. 59-60).

Vào ngày hai mươi sáu tháng bảy niên hiệu Cảnh Hưng bốn mươi bốn (1783):

Sắc phong cho Phúc Giang thư viện, Trường Ân hội, Khôi tinh đầu tọa, Nguyễn Ân Đài, Trường Sinh Lộc vị [...] làm Phúc Giang thư viện, Trường Ân hội, Khôi tinh đầu tọa, Nguyễn Ân Đài, Trường Sinh Lộc vị, Uyên Phổ Hoằng Dụ đại vương [...]. Ngày hai mươi sáu tháng bảy niên hiệu Cảnh Hưng bốn mươi bốn. (“Văn bằng và trường ở làng Trường Lưu (1689-1943)”, tr. 22-25).

Vào ngày hai mươi chín tháng mười niên hiệu Cảnh Hưng bốn mươi bốn (1783):

Sắc phong cho Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Công bộ Thượng thư, Tri sử khởi phục, kiêm Quốc tử giám Tế tửu, Thượng trụ quốc, Thượng giai, Thạc Lĩnh bá, Nguyễn Huy Oánh [...] làm Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ Thượng thư, kiêm Quốc Tử Giám Tế tửu, Thạc Lĩnh bá, Thượng trụ quốc, Thượng giai [...]. Ngày hai mươi chín tháng mười niên hiệu Cảnh Hưng bốn mươi bốn. (“Văn bằng và trường ở làng Trường Lưu (1689-1943)”, tr. 61-62).

Đối chiếu thông tin hành trạng Thám hoa Nguyễn Huy Oánh giữa tài liệu quan phương và 05 sắc phong hiện vật, có thể lập thành bảng sau:

Bảng 3: Hành trạng chính thống của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh (Bảng thống kê sử dụng tên gọi tư liệu sắc phong đã được đặt trong phần 2.1 của bài viết)

TT	Dương lịch	Niên đại	Hành trạng quan chức	Tư liệu quan phương	Sắc phong hiện vật
1	1748	Cảnh Hưng 9	Đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ đệ tam danh (Thám hoa)	Đại Việt sử kí toàn thư Tục biên, Đinh khiết Đại Việt lịch triều đăng khoa lục, Cảnh Hưng cửu niên Mậu Thìn khoa tiến sĩ đề danh bi kí	Không đề cập
2	1748-1754	Cảnh Hưng 9-15	Mậu Lâm tá lang, Hàn lâm viện Đãi chế, Hạ giai	Không đề cập	SC Nguyễn Huy Oánh 1
3	1754	Cảnh Hưng 15	Mậu lâm lang, Đông các hiệu thư, Hạ trật	Không đề cập	SC Nguyễn Huy Oánh 1
4	1754-1761	Cảnh Hưng 15-22	Triều liệt đại phu, Nhập thị thêm sai tri Thị nội thư tá, Binh phiên hành cơ mật sự vụ, Nhập thị	Không đề cập	SC Nguyễn Huy Oánh 2

TT	Dương lịch	Niên đại	Hành trạng quan chức	Tư liệu quan phương	Sắc phong hiện vật
			nội giảng, Đông các Đại học sĩ kiêm Quốc Tử Giám Tư nghiệp, Khuông mỹ thiêu doãn, Trung liệt		
5	1761	Cảnh Hưng 22	Trung Trinh đại phu, Nhập thị Thiêm sai tri Thị nội thư tả, Binh phiên hành cơ mật sự vụ, Nhập thị nội giảng, Hàn lâm viện Thừa chỉ, Khuông doãn trung tự	Không đề cập	SC Nguyễn Huy Oánh 2
6	1765	Cảnh Hưng 26	Làm Chánh sứ đi sang nhà Thanh Tuế cống	<i>Đại Việt sử kí toàn thư Tục biên</i>	Không đề cập
7	1765-1777	Cảnh Hưng 26-38	Gia Hạnh đại phu, Ngự sử đài Thiêm đô ngự sử, Tư Chính khanh, Trung ban	Không đề cập	SC Nguyễn Huy Oánh 3
8	1777	Cảnh Hưng 38	Đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu, Công bộ Hữu thị lang, Thạc Lĩnh bá, Trụ quốc thượng liên	Không đề cập	SC Nguyễn Huy Oánh 3
9	1783	Cảnh Hưng 44	Phúc Giang thư viện, Trường Ân hội, Khôi tinh đầu tọa, Nguyễn Ân Đài, Trường sinh lộc vị, Uyên Phô Hoảng Dụ đại vương	Không đề cập	ST Nguyễn Huy Oánh 5
10	1777-1783	Cảnh Hưng 38-44	Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Công bộ Thượng thư trí sĩ khởi phục, kiêm Quốc Tử Giám Tế tửu, Thượng trụ quốc, Thượng giai, Thạc Lĩnh bá	Không đề cập	SC Nguyễn Huy Oánh 4
11	1783	Cảnh Hưng 44	Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Lễ bộ Thượng thư, kiêm Quốc Tử Giám Tế tửu, Thạc Lĩnh bá, Thượng trụ quốc, Thượng giai	Không đề cập	SC Nguyễn Huy Oánh 4

Tổng quan 05 sắc phong hiện vật đã bổ sung 05 dấu mốc hoàn toàn mới mà sử liệu chính thống không đề cập về hành trạng của Nguyễn Huy Oánh. Đối chiếu và bổ sung giữa sắc phong hiện vật và sử liệu chính thống đã làm rõ thêm chặng đường làm quan của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh.

3. Kết luận

Với ý thức trách nhiệm của thế hệ tiếp nối, nhóm tác giả đã tiếp cận và chỉnh lý 25 đơn vị tư liệu sắc phong hiện vật được dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu gìn giữ. Hoạt động được cụ thể hóa bằng việc phân loại 25 đơn vị tư liệu sắc phong hiện vật thành 03 nhóm: (A) Sắc phong quan chức; (B) Sắc phong bách thần; (C) Sắc phong đức hạnh. Đồng thời mỗi đơn vị sắc phong làm rõ 04 nội dung: (a) Tên sắc phong, (b) Niên đại, (c) Danh vị đang giữ, (d) Danh vị phong mới. Từ đây phản ánh mối liên hệ giữa từng nhóm sắc phong với nhau, mối liên hệ giữa người được nhận sắc phong với từng loại hình sắc phong...

Trên cơ sở chỉnh lý phân loại sắc phong hiện vật, bài viết khai thác công năng và giá trị 05 sắc phong hiện vật của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh trong việc hoàn thiện hành trạng chính thống của ông. Đối chiếu thông tin hành trạng của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh giữa sử liệu chính thống và 05 sắc phong hiện vật, bài viết phác họa hành trạng của ông trong 35 năm (1748-1783) với 11 dấu mốc; đồng thời nhóm tác giả cũng góp phần làm sáng tỏ những thay đổi trên con đường làm quan của Nguyễn Huy Oánh dưới triều vua Lê Hiến Tông (1717-1786), kể từ khi ông đỗ Thám hoa đến khi làm Lễ bộ Thượng thư kiêm Quốc tử giám Tế tửu, phong thần Uyên Phủ Hoàng Dụ Đại vương.

Lời cảm ơn: Bài viết sử dụng hệ thống hiện vật sắc phong lưu tại tư gia dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu, do Giáo sư Viện sĩ Nguyễn Huy Mỹ cung cấp. Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Xuân Bảo (2020). *Giới thiệu hệ thống di văn Hán Nôm tại khu di tích chùa Đồi Hôi, đền Tam Phủ (Đan Phượng, Hà Nội)*, in trong Nguyễn Tuấn Cường, Đỗ Thị Bích Tuyền (đồng chủ biên 2020), *Cổ học điểm tó*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, tr. 351-372.
- Bảo tàng tỉnh Hà Tĩnh (2017). *Văn bia Hà Tĩnh*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Ban Cố (soạn), Nhan Sư Cổ (chủ), Dương Gia Lạc (chủ biên 1986). *Hán thư*. Đài Bắc: Đỉnh văn thư cục.
- Trần Văn Giáp (1984). *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm - Nguồn tư liệu văn học sử học Việt Nam (Tập I)*. Hà Nội: NXB Văn hóa.
- Bùi Dương Lịch (Nguyễn Thị Thảo dịch và giới thiệu (2004). *Nghệ An kí*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.

- Cảnh Huệ Linh (2020). *Nguyễn Huy gia tộc tương quan bi chí tại học thuật nghiên cứu đích công năng dữ giá trị*, trong: Triều Dương khoa kỹ Đại học thông thức giáo dục trung tâm, Chí Thiện, Đệ thập cửu kì, Đặc ước luận văn, tr. 3-39.
- Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê (2010). *Đại Việt Sử kí toàn thư*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Trần Kinh Hòa (biên hiệu 1986). *Đại Việt Sử kí toàn thư (Tục biên)*, Hiệu hợp bản. Đông Kinh Đại học Đông dương văn hoá nghiên cứu sở phụ thuộc Đông dương học văn hiến trung tâm.
- Cung Khắc Lược, Chu Quang Trứ (1995). Về đạo sắc “Tứ Dương thần tử” sớm nhất hiện còn. *Tạp chí Hán Nôm*, Số 1 (22).
- Trịnh Khắc Mạnh (2014). *Tiếp cận Di sản Hán Nôm*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Nguyễn Huy Mỹ chủ biên (2022). *Văn bằng và trướng ở làng Trường Lưu (1689-1943)*. Nghệ An: NXB Nghệ An.
- Nguyễn Huy Mỹ chủ biên (2020). *Khoa danh xã Lai Thạch xưa*. Nghệ An: NXB Nghệ An.
- Nguyễn Huy Mỹ chủ biên (2020). *Truyền thống văn hóa họ Nguyễn Huy Trường Lưu*. Nghệ An: NXB Nghệ An.
- Ngô Đức Thọ chủ biên (2006). *Các nhà khoa bảng Việt Nam (1075-1919)*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Tổng Nguyên nhân chú (2015). *Tứ thư ngũ kinh (Thư kinh tập truyện)*. Bắc Kinh: Trung Quốc đồ thư điểm xuất bản xã.
- Nguyễn Huy Tự (2010). *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả*. Nghệ An: NXB Đại học Vinh.
- Nguyễn Huy Vinh (2019). *Nguyễn thị gia tàng*. Nghệ An: NXB Đại học Vinh.
- Phạm Thùy Vinh (2001). Tìm thấy hai đạo sắc thời Hồng Đức. *Tạp chí Hán Nôm*, Số 2 (47).
- Trần Thị Xuân (2020). Nghiên cứu về việc sát hạch ban cấp sắc phong thần nửa đầu triều Nguyễn (1802-1883). *Tạp chí Hán Nôm*, Số 5 (162), tr. 62-74.
- Đình khiết Đại Việt đăng khoa lục, Quyển 1, 2, 3*, Thư viện Quốc gia Việt Nam kí hiệu: R.114, R.115, R.116.
- Nguyễn Thám hoa gia phả kí*, thác bản Viện nghiên cứu Hán Nôm kí hiệu: 19311.
- Cảnh Hưng cửu niên Mậu Thìn khoa Tiến sĩ đề danh bi*, thác bản Viện nghiên cứu Hán Nôm kí hiệu: 1381.
- Trịnh Tiều (soạn), Dương Thế Luân (hiệu chú), *Thông chí (Quyển thất thập nhất)*, Cầm Tháo Đường Tứ khổ toàn thư hội yếu bản, Chiết Giang Đại học đồ thư quán, Chiết Giang.

SUMMARY

**CORRECTION ROYAL TITLE-CONFERRING EDICTS
OF THE NGUYEN HUY TRUONG LUU FAMILY**

Phan Thanh Hoang, Nguyen Xuan Bao

Tran Nhan Tong Institute, Vietnam National University, Hanoi

Received on 08/4/2022, accepted for publication on 22/6/2022

Nguyen Huy Truong Luu is a big family in Lai Thach Commune, Duc Quang District, Nghe An Province (Kim Song Truong Commune, Can Loc District, Ha Tinh Province at this time). After about 600 years of formation and development, Nguyen Huy Truong Luu's family has preserved a private archive of Sino-Nom bibliography, including 25 Imperial ordination items. The Imperial ordination items are divided into 03 categories: (A) Imperial ordination of officials; (B) Imperial ordination of spirit; (C) Imperial ordination of women. Using this classification, the work clarifies the characteristics of the Nguyen Huy Truong Luu family lineage and thus contributing to a more complete history of Nguyen Huy Oanh.

Keywords: Royal title-conferring edicts; Nguyen Huy Truong Luu family; historical documents.